

Số: /TB-UBND

Triệu Lộc, ngày

tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

Để thực hiện Dự án Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 266/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp, ủy quyền thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5406/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc về việc phê duyệt dự án tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án tại Tờ trình số 01/TTr-GPMB ngày 01/6/2026.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Triệu Lộc thông báo:

Thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc với các nội dung chính như sau:

1. Diện tích dự kiến thu hồi 44.039,2 m² đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng tại xã Triệu Lộc, cụ thể như sau:

Tổng diện tích thực hiện dự án:	44.039,2 m²
- Đất hộ gia đình cá nhân:	28.919,3 m²
+ Đất ở nông thôn+cây lâu năm (ONT+CLN):	907,3 m ²
+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC):	25.729,5 m ²
+ Đất trồng lúa nước còn lại (LUK):	1.960,2 m ²
+ Đất nuôi trồng thủy sản (NTS):	322,3 m ²
- Đất UBND xã quản lý, sử dụng:	15.119,9 m²
+ Đất bằng chưa sử dụng (BCS):	84,5 m ²
+ Đất thủy lợi (DTL):	3.130,1 m ²
+ Đất giao thông (DGT):	8.304,0 m ²
+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC):	3.601,3 m ²

(Kèm theo danh sách các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân)

- Vị trí thu hồi đất: Theo Tờ bản đồ số 2 Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 01-2025 trích đo tờ bản đồ địa chính số 73, 77 tỷ lệ 1/2000 xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (tương ứng tờ số 2 và số 6 xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc) đo vẽ năm 2004 và Tờ bản đồ số 3 Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 01-2025 trích đo tờ bản đồ địa chính số 77, 78, 82 và 83 tỷ lệ 1/2000 xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (tương ứng tờ số 6, 7, 11 và số 12 xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc) đo vẽ năm 2004 được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa kiểm duyệt ngày 26/12/2025 để thực hiện dự án Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc - Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc.

2. Lý do thu hồi đất: Thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc - Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc.

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Trong thời gian không quá 60 ngày kể từ ngày ký thông báo thu hồi đất.

4. Dự kiến kế hoạch di chuyển và bố trí tái định cư (nếu có):

Bàn giao đất trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt.

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại khu vực thực hiện dự án có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng, UBND xã Triệu Lộc và các cơ quan, đơn vị thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê tài sản gắn liền với đất để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành của Nhà nước. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Giao Trung tâm cung ứng dịch vụ công chủ trì, phối hợp với các đồng chí Trưởng thôn có công trình đi qua tổ chức niêm yết thông báo thu hồi đất này tại nhà Văn hóa thôn, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của xã và chuyển đến các hộ dân có đất dự kiến thu hồi.

Trên đây là thông báo thu hồi đất để các tổ chức, cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như mục 4 Thông báo;
- Các PTC UBND xã;
- Các thành viên HĐ BTGPMB dự án;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Việt

DANH SÁCH
KÈM THEO THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN GPMB
Dự án: Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08
Đồng Lộc - Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc.
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 5 năm 2026)

STT	Tờ ĐĐ trích đo số	Thửa đất số	Tên người sử dụng, quản lý đất	Mã đổi trạng SD quản lý đất	Hiện trạng sử dụng		
					Diện tích nguyên thửa (m ²)	Diện tích trong danh giới dự án (m ²)	Loại đất
Theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 01-2025							
1	2	1	UBND xã Triệu Lộc	TCN	2300,6	869,8	LUC
2	2	2	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	1083,8	148	DTL
3	2	3	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	772,4	138,3	DGT
4	2	4	Hộ ông: Vũ Văn Đảo	CNV	4999,98	1115,7	LUC
5	2	5	Hộ ông: Vũ Giang Nam	CNV	2000,3	569,1	LUC
6	2	6	Hộ bà: Phạm Thị Thảo	CNV	1252,4	424,1	LUC
7	2	7	Hộ ông: Vũ Văn Hoan	CNV	302,4	16,8	LUC
8	2	8	Hộ ông: Vũ Văn Chinh	CNV	250,3	31,1	LUC
9	2	9	Hộ ông: Vũ Văn Minh	CNV	150,4	138,3	LUC
10	2	10	Hộ ông: Vũ Văn Hóa	CNV	408,6	368,9	LUC
11	2	11	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	117,21	34,9	DTL
12	2	12	Hộ ông: Phạm Chinh Thịnh	CNV	350,5	209,2	LUC
13	2	13	Hộ bà: Bùi Thị Lờ	CNV	150	150	LUC
14	2	14	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	2641,25	525,3	DGT
15	2	15	Hộ ông: Vũ Văn Dưỡng	CNV	197,2	37,1	LUC
16	2	16	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	304,09	47,2	DTL
17	2	17	UBND xã Triệu Lộc	TCN	4200,4	276,4	LUC
18	2	18	Hộ ông: Vũ Văn Chinh	CNV	644,3	354,9	LUC
19	2	19	Hộ ông: Vũ Văn Dương	CNV	3000,4	933,2	LUC
20	2	20	Hộ ông: Vũ Duy Tứ	CNV	2500,99	648,1	LUC
21	2	21	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	233,65	47,9	DGT
22	2	22	Hộ bà: Lê Thị Diêu	CNV	1711,27	300,5	NTS

23	2	23	Hộ ông: Vũ Văn Cường	CNV	246,68	146,8	ONT+CLN
24	2	24	Hộ ông: Nguyễn Văn Cường	CNV	240,01	12,8	ONT+CLN
25	2	25	Hộ bà: Vũ Thị Lài	CNV	383,23	11,8	ONT+CLN
26	2	26	Hộ ông: Chung Văn Hùng	CNV	349,57	341,7	ONT+CLN
27	2	27	Hộ bà: Vũ Thị Lan	CNV	249,19	164,5	ONT+CLN
28	2	28	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	128,51	84,5	BCS
29	2	29	Hộ ông: Nguyễn Văn Thong	CNV	174,56	22	ONT+CLN
30	2	30	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	694,78	499,6	DGT
31	2	31	Hộ ông: Vũ Ngọc Canh	CNV	1717,4	1,2	LUC
32	2	32	Hộ ông: Lê Xuân Dục	CNV	264,42	2,6	ONT+CLN
33	2	33	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	159,49	108,3	DTL
34	2	34	Hộ ông: Vũ Văn Dưỡng	CNV	253,09	22,4	ONT+CLN
35	2	35	Hộ ông: Vũ Văn Dưỡng	CNV	1481,4	584,1	LUC
36	2	36	Hộ ông: Vũ Văn Chung	CNV	450,2	7	LUC
37	2	37	Hộ ông: Lê Xuân Dục	CNV	775,18	247	LUC
38	2	38	Hộ bà: Lê Thị Diêu	CNV	433,5	50,2	LUC
39	2	39	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	724	198,2	DGT
40	2	40	Hộ ông: Hoàng Văn Long	CNV	504,5	201,9	LUC
41	2	41	Hộ ông: Vũ Xuân Ngọc	CNV	2103,6	871,9	LUC
42	2	42	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	198,62	0,4	DTL
43	2	43	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	65,43	13,4	DTL
44	2	44	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	159,98	40,6	DGT
45	2	45	Hộ ông: Vũ Văn Thường	CNV	450,3	7,3	LUC
46	2	46	UBND xã Triệu Lộc	TCN	920,48	367,4	LUC
47	2	47	Hộ ông: Vũ Văn Đài	CNV	8851,1	653,1	LUC
48	2	48	Hộ ông: Phạm Văn Quang	CNV	664,99	453,7	LUC
49	2	49	Hộ ông: Hoàng Ngọc Tiến	CNV	695,3	351,7	LUC
50	2	50	Hộ ông: Phạm Văn Chính	CNV	1233,4	221,1	LUC
51	2	51	Hộ bà: Lê Thị Minh	CNV	978,3	145,8	LUC
52	2	52	Hộ bà: Lê Thị Tụ	CNV	681,4	135	LUC
53	2	53	Hộ bà: Phạm Thị Phụng	CNV	809,4	48,3	LUC
54	2	54	Hộ ông: Hoàng Ngọc Do	CNV	642,1	150,5	LUC
55	2	55	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	1226,98	455,8	DGT
56	2	56	Hộ bà: Hoàng Thị Thúy	CNV	654,3	0,3	LUC
57	2	57	Hộ bà: Phạm Văn Cường	CNV	653,4	183,1	LUC
58	2	58	Hộ ông: Phạm Văn Ngân	CNV	452,3	157,1	LUC

59	2	59	Hộ ông: Hoàng Văn Hiến	CNV	525,1	166,4	LUC
60	2	60	Hộ ông: Phạm Văn Ngân	CNV	455,7	156,8	LUC
61	2	61	Hộ ông: Hoàng Ngọc Dũng	CNV	605,3	201,2	LUC
62	2	62	Hộ bà: Hoàng Thị Thành	CNV	649,1	217,3	LUC
63	2	63	Hộ bà: Hoàng Thị Đăng	CNV	515,1	173,3	LUC
64	2	64	Hộ bà: Hoàng Thị Quỳ	CNV	531,6	171,9	LUC
65	2	65	Hộ ông: Hoàng Trung Tiến	CNV	602,6	199,3	LUC
66	2	66	Hộ bà: Hoàng Thị Sở	CNV	508,4	165,2	LUC
67	2	67	Hộ bà: Nguyễn Thị Tầm	CNV	515,4	168,3	LUC
68	2	68	Hộ bà: Hà Thị Mơ	CNV	515,4	166,3	LUC
69	2	69	Hộ ông: Phạm Thị Cử	CNV	518,4	165,9	LUC
70	2	70	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	247,67	158,4	DGT
71	2	71	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	185,49	119,9	DTL
72	2	72	Hộ bà: Hoàng Thị Liêm	CNV	525,6	248,7	LUC
73	2	73	Hộ bà: Lê Thị Nhung	CNV	985,6	400,7	LUC
74	2	74	Hộ bà: Hoàng Thị Loan	CNV	650,7	16,8	LUC
75	2	75	Hộ bà: Hoàng Thị Minh	CNV	777,2	267,5	LUC
76	2	76	Hộ bà: Phạm Thị Hằng	CNV	630,2	222,9	LUC
77	2	77	Hộ bà: Hoàng Thị Lý	CNV	996,4	302	LUC
78	2	78	Hộ bà: Hoàng Thị Hoa	CNV	644,3	142,1	LUC
79	2	79	Hộ bà: Phạm Thị Nghĩa	CNV	458,3	6,5	LUC
80	2	80	Hộ bà: Hoàng Thị Sử	CNV	442,4	0,2	LUC
81	2	81	Hộ ông: Hoàng Ngọc Khuê	CNV	697,5	181,6	LUC
82	2	82	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	728,01	396,5	DTL
83	2	83	Hộ ông: Hoàng Trọng Phòng	CNV	428,6	14,7	LUC
84	2	84	Hộ bà: Hoàng Thị Lựu	CNV	439,4	22,4	LUC
85	2	85	Hộ bà: Hoàng Thị Mạnh	CNV	682,5	125	LUC
86	2	86	Hộ bà: Phạm Thị Thảo	CNV	304,1	46,6	LUC
87	2	87	Hộ bà: Lê Thị Thanh	CNV	439,3	51,5	LUC
88	2	88	Hộ ông: Phạm Văn Quỳnh	CNV	654,3	85,2	LUC
89	2	89	Hộ ông: Phạm Văn Long	CNV	916,7	75,3	LUC
90	2	90	Hộ ông: Phạm Văn Thêu	CNV	437,8	60,6	LUC
91	2	91	Hộ ông: Hoàng Ngọc Thắng	CNV	1329,2	96,6	LUC
92	2	92	Hộ bà: Hoàng Thị Nghĩa	CNV	926,3	152,5	LUC
93	2	93	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	149,79	71,9	DTL
94	2	94	Hộ bà: Phạm Thị Chứ	CNV	627,4	23,7	LUC

95	2	95	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	529,4	234,4	DGT
96	2	96	Hộ ông: Lê Văn Toàn	CNV	575,4	111	LUC
97	2	97	Hộ bà: Hoàng Thị Hòa	CNV	693,4	252,3	LUC
98	2	98	Hộ ông: Nguyễn Văn Phác	CNV	673,2	217,4	LUC
99	2	99	Hộ ông: Phạm Văn Thủy	CNV	685,2	223,3	LUC
100	2	100	Hộ ông: Lương Minh Lâm	CNV	695,2	226,2	LUC
101	2	101	Hộ bà: Phạm Thị Bình	CNV	683,4	223,9	LUC
102	2	102	Hộ bà: Nguyễn Thị Điềm	CNV	708,5	230,6	LUC
103	2	103	Hộ bà: Hoàng Thị Minh	CNV	681,2	222,3	LUC
104	2	104	Hộ bà: Trịnh Thị Tới	CNV	713,3	229,4	LUC
105	2	105	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	96,95	31,4	DTL
106	2	106	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	208,13	65	DGT
107	2	107	Hộ ông: Vũ Văn Đoàn	CNV	305,2	25,7	LUC
108	2	113	Hộ ông: Bùi Văn Luận	CNV	350	61	LUC
109	3	1	Hộ bà: Hoàng Thị Mút	CNV	468,7	357,2	LUC
110	3	2	Hộ ông: Hoàng Ngọc Trá	CNV	489,5	221,2	LUC
111	3	3	Hộ bà: Lê Thị Thảo	CNV	493,6	194,8	LUC
112	3	4	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	834,2	123,6	DTL
113	3	5	Hộ bà: Phạm Thị Hương	CNV	470,4	185,7	LUC
114	3	6	Hộ bà: Phạm Thị Hoa	CNV	479,4	185	LUC
115	3	7	Hộ bà: Hoàng Thị Vân	CNV	506,9	224,1	LUC
116	3	8	Hộ ông: Phạm Văn Sơn	CNV	481,3	210,4	LUC
117	3	9	Hộ ông: Hoàng Văn Sinh	CNV	458,5	197,2	LUC
118	3	10	Hộ bà: Hoàng Thị Lược	CNV	461,3	200,1	LUC
119	3	11	Hộ ông: Phạm Văn Tâm	CNV	962,1	359,2	LUC
120	3	12	Hộ bà: Phạm Thị Huệ	CNV	464,5	189,1	LUC
121	3	13	Hộ bà: Phạm Thị Thanh	CNV	467,5	155,2	LUC
122	3	14	Hộ bà: Nguyễn Thị Mai	CNV	445,6	102,1	LUC
123	3	15	Hộ ông: Phạm Văn Nhật	CNV	477,2	151,2	LUC
124	3	16	Hộ ông: Nguyễn Văn Thọ	CNV	386,1	90,5	LUC
125	3	17	Hộ bà: Phạm Thị Chi	CNV	402,1	93,7	LUC
126	3	18	Hộ bà: Nguyễn Thị Diên	CNV	641,9	8,7	LUC
127	3	19	Hộ bà: Trịnh Thị Nhung	CNV	367,3	81,7	LUC
128	3	20	Hộ ông: Nguyễn Tuấn Trung	CNV	427,5	16,2	LUC
129	3	21	Hộ ông: Hoàng Văn Thắng	CNV	412,5	93,9	LUC
130	3	22	Hộ bà: Lê Thị Thắm	CNV	803,1	173,6	LUC

131	3	23	Hộ ông: Nguyễn Ngọc Hanh	CNV	761,4	46,3	LUC
132	3	24	Hộ ông: Trịnh Quang Trung	CNV	404,3	85,6	LUC
133	3	25	Hộ ông: Trịnh Văn Chung	CNV	404,2	84	LUC
134	3	26	Hộ bà: Trịnh Thị Chiến	CNV	709,1	48,2	LUC
135	3	27	Hộ ông: Trịnh Xuân Đình	CNV	378,1	79,2	LUC
136	3	28	Hộ bà: Trịnh Thị Thanh	CNV	391,5	84,5	LUC
137	3	29	Hộ ông: Trịnh Văn Dán	CNV	359,4	24,1	LUC
138	3	30	Hộ ông: Hoàng Văn Đức	CNV	402,4	81,4	LUC
139	3	31	Hộ ông: Trịnh Văn Bi	CNV	421,4	28,9	LUC
140	3	32	Hộ ông: Lê Ngọc Tuấn	CNV	399,4	83,3	LUC
141	3	33	Hộ ông: Hoàng Thị Ngan	CNV	399,5	80	LUC
142	3	34	Hộ ông: Trịnh Văn Từ	CNV	397,1	80,8	LUC
143	3	35	Hộ bà: Hoàng Thị Mai	CNV	682,3	49,9	LUC
144	3	36	Hộ ông: Nguyễn Văn Luân	CNV	406,2	83,6	LUC
145	3	37	Hộ bà: Lê Thị Đậu	CNV	406,5	82,8	LUC
146	3	38	Hộ ông: Nguyễn Văn Thọ	CNV	528,4	39,3	LUC
147	3	39	Hộ ông: Nguyễn Xuân Duyên	CNV	814,1	162,7	LUC
148	3	40	Hộ ông: Trịnh Văn Kỳ	CNV	415,1	30,3	LUC
149	3	41	Hộ bà: Trịnh Thị Hoa	CNV	414,2	81,6	LUC
150	3	42	Hộ ông: Nguyễn Văn Hoàn	CNV	422,5	32,1	LUC
151	3	43	Hộ bà: Nguyễn Thị Dàn	CNV	383,4	76,3	LUC
152	3	44	Hộ bà: Trịnh Thị Tuyên	CNV	404,3	79,7	LUC
153	3	45	Hộ bà: Phạm Thị Sen	CNV	651,4	49,5	LUC
154	3	46	Hộ bà: Trịnh Thị Nga	CNV	843,5	206,4	LUC
155	3	47	Hộ bà: Hoàng Thị Liên	CNV	803,4	180,1	LUC
156	3	48	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	72,2	33,3	DTL
157	3	49	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	158,8	40,3	DTL
158	3	50	Hộ ông: Trịnh Đình Khả	CNV	393,5	62,3	LUC
159	3	51	Hộ ông: Trịnh Văn Dón	CNV	415,4	65,8	LUC
160	3	52	Hộ bà: Hoàng Thị Thảo	CNV	392,1	61,5	LUC
161	3	53	Hộ bà: Trịnh Thị Nhâm	CNV	365,2	58,5	LUC
162	3	55	Hộ ông: Trịnh Văn Tuyên	CNV	390,5	61,6	LUC
163	3	56	Hộ ông: Trịnh Văn Bình	CNV	401,1	65,1	LUC
164	3	57	Hộ ông: Hoàng Văn Tuấn	CNV	397,2	64,6	LUC
165	3	58	Hộ ông: Trịnh Văn Từ	CNV	401,5	65,1	LUC
166	3	59	Hộ bà: Hoàng Thị Lầu	CNV	398,7	65,4	LUC

167	3	60	Hộ ông: Hoàng Bá Toàn	CNV	402,3	64,8	LUC
168	3	61	Hộ bà: Trịnh Thị Dong	CNV	407,5	63,4	LUC
169	3	62	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	636,1	636,1	DTL
170	3	63	Hộ ông: Nguyễn Văn Long	CNV	401,4	62,5	LUC
171	3	64	Hộ bà: Nguyễn Thị Thom	CNV	400,5	60,9	LUC
172	3	65	Hộ bà: Trịnh Thị Quýt	CNV	402,1	60,9	LUC
173	3	66	Hộ ông: Trịnh Xuân Vui	CNV	9288,3	557,3	LUK
174	3	67	Hộ bà: Nguyễn Thị Huệ	CNV	416,2	63,6	LUC
175	3	68	Hộ ông: Trịnh Mạnh Giang	CNV	415,3	63,1	LUC
176	3	69	Hộ ông: Nguyễn Ngọc Hanh	CNV	839,2	130,5	LUC
177	3	70	Hộ ông: Trịnh Văn Tuyên	CNV	864,1	133	LUC
178	3	71	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	9392,8	5644,2	DGT
179	3	72	Hộ bà: Trịnh Thị Quế	CNV	419,5	66,1	LUC
180	3	73	Hộ bà: Trịnh Thị Nhữ	CNV	419,2	65,6	LUC
181	3	74	Hộ bà: Trịnh Thị Hoa	CNV	827,4	129,2	LUC
182	3	75	Hộ bà: Hoàng Thị Chược	CNV	406,5	64,1	LUC
183	3	76	Hộ bà: Nguyễn Thị Thanh	CNV	415,3	63,2	LUC
184	3	77	Hộ ông: Nguyễn Tuấn Trung	CNV	442,4	88	LUC
185	3	78	Hộ ông: Trịnh Văn Đức	CNV	465,2	111,7	LUC
186	3	79	Hộ ông: Trịnh Xuân Vui	CNV	9553,6	882,9	LUK
187	3	80	Hộ bà: Phạm Thị Huệ	CNV	205,4	30,4	LUC
188	3	81	Hộ ông: Trịnh Văn Nghĩa	CNV	341,6	52,3	LUC
189	3	82	Hộ ông: Trịnh Văn Huệ	CNV	353,2	55,3	LUC
190	3	83	Hộ ông: Trịnh Văn Đạo	CNV	460,4	71,2	LUC
191	3	84	Hộ ông: Hoàng Văn Hùng	CNV	300,4	41,3	LUC
192	3	85	Hộ bà: Trịnh Trịnh Hào	CNV	400,2	59	LUC
193	3	86	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	547,7	1,5	DTL
194	3	87	Hộ bà: Trịnh Thị Nhung	CNV	789,1	109,6	LUC
195	3	88	Hộ ông: Trịnh Ngọc Tòng	CNV	453,4	67,8	LUC
196	3	89	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	286,3	286,3	DTL
197	3	90	Hộ bà: Trịnh Thị Viên	CNV	488,3	72,9	LUC
198	3	91	Hộ bà: Trịnh Thị Hoa	CNV	600,2	89,8	LUC
199	3	92	Hộ ông: Bùi Văn Khoa	CNV	333,2	50,4	LUC
200	3	93	Hộ bà: Trịnh Thị Quyết	CNV	819,5	116	LUC
201	3	94	Hộ ông: Lê Bá Diêu	CNV	810,3	108,7	LUC
202	3	95	Hộ bà: Trịnh Thị Oanh	CNV	659,1	92,1	LUC

203	3	96	Hộ bà: Hoàng Thị Duyên	CNV	624,3	81	LUC
204	3	97	Hộ bà: Bùi Thị Quyển	CNV	194,2	21,8	NTS
205	3	98	Hộ ông: Lê Văn Sơn	CNV	246	81,3	ONT+CLN
206	3	99	Hộ bà: Hoàng Thị Lương	CNV	901,2	125,7	LUC
207	3	100	Hộ ông: Nguyễn Văn Thúy	CNV	319,6	1,4	ONT+CLN
208	3	101	Hộ bà: Trịnh Thị Hiệu	CNV	592,3	60,4	LUC
209	3	102	UBND xã Triệu Lộc	TCN	3311,8	178,3	LUC
210	3	103	Hộ ông: Nguyễn Văn Tuyên	CNV	582,3	41,3	LUC
211	3	104	Hộ ông: Nguyễn Văn Hạnh	CNV	474,7	33,7	LUC
212	3	105	Hộ ông: Nguyễn Ngọc Loang	CNV	1033,5	74,3	LUC
213	3	106	Hộ ông: Trịnh Văn Tuấn	CNV	263,4	19,2	LUC
214	3	107	UBND xã Triệu Lộc	TCN	3740,4	386,8	LUC
215	3	108	Hộ bà: Trịnh Thị Quyền	CNV	343,2	26,7	LUC
216	3	109	Hộ ông: Nguyễn Văn Khanh	CNV	435,1	34	LUC
217	3	110	Hộ ông: Hoàng Văn Thắng	CNV	453,4	35,5	LUC
218	3	111	Hộ bà: Trịnh Thị Chới	CNV	609,5	49,3	LUC
219	3	112	Hộ ông: Trịnh Văn Lâm	CNV	489,3	42	LUC
220	3	113	Hộ ông: Trịnh Văn Hoàn	CNV	274,1	25,4	LUC
221	3	114	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	563,9	554,7	DTL
222	3	115	Hộ bà: Trịnh Thị Oanh	CNV	675,4	59,4	LUC
223	3	116	Hộ bà: Nguyễn Thị Nương	CNV	272,3	24,7	LUC
224	3	117	Hộ ông: Hoàng Văn Thúy	CNV	1111,5	107,5	LUC
225	3	118	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	502,3	482,4	DTL
226	3	119	Hộ ông: Trịnh Văn Long	CNV	634,3	88,9	LUC
227	3	120	UBND xã Triệu Lộc	TCN	4177,6	451,2	LUC
228	3	121	Hộ ông: Trịnh Văn Dán	CNV	490,4	124,3	LUC
229	3	122	UBND xã Triệu Lộc	TCN	4466,3	579,8	LUC
230	3	123	Hộ bà: Nguyễn Thị Xuyên	CNV	1051,5	217,1	LUC
231	3	124	Hộ ông: Trịnh Văn Bi	CNV	221,4	61,7	LUK
232	3	125	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	548,6	296,3	DGT
233	3	126	Hộ bà: Trịnh Thị Hương	CNV	169,2	51,2	LUK
234	3	127	Hộ bà: Nguyễn Thị Qué	CNV	99,4	31,2	LUK
235	3	128	Hộ ông: Nguyễn Văn Thọ	CNV	184,1	59,4	LUK
236	3	129	Hộ ông: Nguyễn Văn Thọ	CNV	189,6	75,5	LUK
237	3	130	UBND xã Triệu Lộc	TCN	5494,3	491,6	LUC
238	3	131	Hộ ông: Nguyễn Tuấn Trung	CNV	188,3	70,4	LUK

239	3	132	Hộ bà: Nguyễn Thị Điền	CNV	51,4	19	LUK
240	3	133	Hộ ông: Trịnh Văn Dán	CNV	139,6	48,2	LUK
241	3	134	Hộ bà: Trịnh Thị Tuyền	CNV	197,4	84,1	LUK
242	3	135	Hộ bà: Hoàng Thị Thao	CNV	105,3	19,3	LUK
243	3	136	Hộ ông: Vũ Văn Thế	CNV	68,7	6,3	ONT+CLN
244	3	137	Hộ ông: Lê Văn Chung	CNV	310	93,7	ONT+CLN
245	3	138	Hộ ông: Trịnh Xuân Vui	CNV	223,2	34,7	LUC
246	3	139	Hộ bà: Phạm Thị Huệ	CNV	480,3	70,8	LUC
247	3	140	Hộ bà: Nguyễn Thị Huệ	CNV	530,5	40	LUC
Tổng					199.577,7	44.039,2	

Tổng diện tích thực hiện dự án:	44.039,2 m²
- Đất hộ gia đình cá nhân:	28.919,3 m²
+ Đất ở nông thôn+cây lâu năm (ONT+CLN):	907,3 m ²
+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC):	25.729,5 m ²
+ Đất trồng lúa nước còn lại (LUK):	1.960,2 m ²
+ Đất nuôi trồng thủy sản (NTS):	322,3 m ²
- Đất UBND xã quản lý, sử dụng:	15.119,9 m²
+ Đất bằng chưa sử dụng (BCS):	84,5 m ²
+ Đất thủy lợi (DTL):	3.130,1 m ²
+ Đất giao thông (DGT):	8.304,0 m ²
+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC):	3.601,3 m ²